Kiểm Tra - Bài trắc nghiệm - soạn cho tôi 1 đề kiểm tra trong đó bao gồm từ vựn

Câu 1 **Từ vựng nào sau đây có nghĩa là 'trường học'?**

A. 병원

B. 학교

C. 회사

D. 식당

Câu 2 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 저는 매일 아침 **7**시에 _____.

A. 먹어요

B. 자요

C. 일어나요

D. 가요

Câu 3 **Đâu là cách nói đúng: 'Tôi là học sinh.'**

A. 저는 학생이에요.

B. 저는 학생을 해요.

C. 저는 학생에 가요.

D. 저는 학생이 아니에요.

Câu 4 **Từ nào sau đây là số đếm Hàn Quốc thuần (**하나, 둘, 셋**...)?**

A. 일

B. 이

C. 삼

D. 셋

Câu 5 **Chọn câu đúng ngữ pháp: 'Tôi ăn cơm.'**

A. 저는 밥을 먹어요.

B. 저는 밥이 먹어요.

C. 저는 밥에 먹어요.

D. 저는 밥을 먹이에요.

Câu 6 **Từ vựng nào sau đây có nghĩa là 'bác sĩ'?**

A. 선생님

B. 의사

C. 학생

D. 회사원

Câu 7 **Điền từ thích hợp:** 책상 위에 책이 _____.

A. 있어요

B. 없어요

C. 가요

D. 와요

Câu 8 **Cấu trúc nào dùng để nói 'Tôi không phải là giáo viên'?**

A. 저는 선생님이에요.

B. 저는 선생님이 아니에요.

C. 저는 선생님을 좋아해요.

D. 저는 선생님에 가요.

Câu 9 **Từ nào sau đây có nghĩa là 'ăn'?**

A. 마시다

B. 먹다

C. 자다

D. 가다

Câu 10 **Chọn câu hỏi đúng để hỏi 'Bạn tên là gì?'**

A. 이름이 뭐예요?

B. 나이가 어떻게 되세요?

C. 어디에 살아요?

D. 무슨 일을 하세요?

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app